

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST
Ngày 21 - 7 - 2025
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh
- Ông Đặng Minh Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành Phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân khu vực 15 - Thành Phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành Phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Bà Đinh Thị Thanh T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Số A, đường L, Phường K, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh). Địa chỉ liên hệ: Số B, đường Q, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường N, tỉnh Khánh Hòa). Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. **Bi đơn:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1983; Địa chỉ: Số L, đường P, tổ 8, khu phố 5, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh). Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/12/2024, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, bà Đinh Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn H kết hôn với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường V, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) theo giấy chứng nhận kết hôn số 91, ngày 25/7/2016. Hôn nhân của bà Đinh Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn H trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Do đó, vợ chồng đã

sống ly thân khoảng 03 năm nay, bà T sống tại nhà mẹ ruột tại Thành phố Hồ Chí Minh, mỗi người có cuộc sống riêng, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên bà Đinh Thị Thanh T yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 25/5/2017 và Nguyễn Ngọc Kiều T, sinh ngày 10/8/2020. Các con hiện nay đang sống chung với bà T. Sau khi ly hôn, bà Đinh Thị Thanh T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng: Theo đơn khởi kiện, bà Đinh Thị Thanh T yêu cầu ông Nguyễn Văn H cấp dưỡng nuôi hai con chung với số tiền 6.000.000 đồng/tháng và mỗi năm tăng 1.000.000 đồng kể từ ngày tòa ký quyết định ly hôn. Quá trình giải quyết, bà T thay đổi yêu cầu về phần cấp dưỡng, bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 26/6/2025 và tham gia phiên tòa vào ngày 09/7/2025 và ngày 21/7/2025, nhưng ông Nguyễn Văn H không đến Tòa án làm việc không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố và không cung cấp chứng cứ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành Phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Văn H có địa chỉ tại phường P, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng ông Nguyễn Văn H vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường V, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh) theo giấy chứng nhận kết hôn số 91, ngày 25/7/2016 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

[4] Xét mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó, vợ chồng phải chung thủy, thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Tuy nhiên, do mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông H đã diễn ra trong thời gian dài, vợ chồng đã sống ly thân khoảng ba năm nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không quan tâm, chăm sóc nhau. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập ông H nhiều lần để tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng ông H không đến Tòa án, việc ông H không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, không cung cấp chứng cứ để chứng minh quan hệ hôn nhân chưa đến mức trầm trọng, cũng không quan tâm đến hòa giải để hàn gắn quan hệ hôn nhân với bà T cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng ông bà đã đến mức trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không mang lại hạnh phúc cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà T yêu cầu được ly hôn với ông H là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Quá trình sống chung, bà T và ông H có 02 con chung là Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 25/5/2017 và bà Nguyễn Ngọc Kiều T, sinh ngày 10/8/2020. Các con hiện nay đang sống chung với bà T, bà T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, Trong thời gian trước đây và hiện nay con chung được bà T nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt, quá trình tố tụng, ông H vắng mặt và không có văn bản nào thể hiện ý chí mong muốn được nuôi con, ngoài ra các cháu có nguyện vọng được sống với mẹ, Vì vậy, việc giao hai con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sau khi ly hôn là phù hợp quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, bà T và ông H đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Trường hợp ông H lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc bà T nuôi con thì bà T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông H theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Từ những phân tích trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành Phố Hồ Chí Minh.

[8] Về chi phí đăng trên phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

[97] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, 180, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng

Dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị Thanh T đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H về việc ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Thanh T được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 25/5/ 2017 và Nguyễn Ngọc Kiều T, sinh ngày 10/8/2020 cho bà Đinh Thị Thanh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, bà Đinh Thị Thanh T và ông Nguyễn Văn H đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Trường hợp ông H lạm dụng việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến việc bà T nuôi con thì bà T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông H theo quy định của pháp luật. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về chi phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Bà Đinh Thị Thanh T phải chịu 3.162.000 đồng, được khấu trừ vào tạm ứng đã nộp.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Đinh Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001695 ngày 09/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

4. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh ;
- VKSND khu vực 15 – TP.HCM;
- Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Ngọc Liên

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán– chủ tọa phiên toà

